

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 25/2022/HCPT

Ngày 11/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 82/2021/TLPT-HC ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực giải quyết tranh chấp đất đai”, do có kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 165/2020/HC-ST ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 547/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; địa chỉ: số 9 -11, ngõ 178, xóm 14, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội;

Trụ sở: Tòa nhà CT6A, khu đô thị Kiều Mai, đường Kiều Mai, phường P quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thế C, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kim V, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nghiêm Thị H, sinh năm 1952; ông Võ Xuân Trường, sinh năm 1958; chị Võ Thị Nga, sinh năm 1991; đều trú tại: số nhà 15, ngõ 178, phường C 2, quận B, thành phố Hà Nội; ông Trường, chị Nga vắng mặt; bà Hà có mặt.

3.2. Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1983; chị Phạm Thị Hoa, sinh năm 1983; chị Trần Thị Huệ, sinh năm 1979; anh Phạm Mạnh Hà, sinh năm 1973; anh Phạm Trung Kiên, sinh năm 1975; cháu Phạm Hồng Ngọc, sinh năm 2003; cháu Phạm Tiến Đạt, sinh năm 2006; cháu Phạm Minh Tuấn, sinh năm 2010; cháu Phạm Trường Giang, sinh năm 2002; đều trú tại: xóm 14, phường C 2, quận B, thành phố Hà Nội; có mặt chị Hoa, anh Hà, anh Kiên; vắng mặt chị Quyên, chị Huệ, cháu Ngọc, cháu Đạt, cháu Tuấn, cháu Giang.

3.3. Ủy ban nhân dân phường C 2, quận B, thành phố Hà Nội; *người đại diện theo pháp luật*: Ông Lưu Minh Đông, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

3.4. Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thế C, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kim V, chức vụ: Phó Chủ tịch; vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bà Nghiêm Thị Hà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà ngoại của bà Nghiêm Thị Hà là cụ Văn Thị Con, trước đây sở hữu 05 gian nhà trên diện tích đất 255m² tại thửa số 65, tờ bản đồ 06, địa chỉ: phường C 2, huyện Từ Liêm (nay là quận B), thành phố Hà Nội). Theo bà Nguyễn Thị T trình bày: Khoảng năm 1959 cụ Con chuyển nhượng 2 gian nhà đất 123m² cho ông Hoàng Văn Châu, năm 1969 ông Châu nhượng lại cho cụ Hai Niệm (mẹ chồng bà) không còn lưu giữ được giấy tờ. Còn lại 3 gian nhà cụ Con sử dụng ở, nay bà Hà đang sử dụng. Khi chuyển nhượng, cụ Con và ông Châu đã ghi nhận lời đi chung của 2 gia đình. Nhà đất của cụ Con đến nay được tách thành 02 thửa: Thửa 271 diện tích 123m² mang tên ông Phạm Gia Hoa (chồng bà Thực); thửa 272 diện tích 136m² mang tên bà Nghiêm Thị Hà. Từ khi nhận chuyển nhượng, hai gia đình vẫn giữ nguyên lối đi chung như cũ, sau có tranh chấp và hai bên đã nhiều lần thương lượng nhưng không có kết quả. Cụ thể: Ngày 27/5/1995 hai gia đình đã có biên bản họp giải quyết đất đai, nội dung xác định: Gia đình bà Nguyễn Thị T vẫn được phép xây 2 cổng 2 bên theo gian nhà kéo thẳng từ cổng này sang cổng bên kia, phá dỡ bức tường đầu hồi cũ để làm lối đi chung, còn bà Nghiêm Thị Hà phải giữ nguyên cổng cũ, không được xây tịnh tiến ra ngoài. Cả hai bên phải thực hiện theo đúng văn bản thỏa thuận và có bản vẽ kèm theo. Biên bản có chữ ký của đại diện cho ông Hoa là ông Phạm Hồng

Đặng (anh trai ông Hoa); đại diện cho bà Hà là ông Nghiêm Xuân Thạch (anh trai bà Hà) và đại diện xóm. Tuy nhiên, qua nhiều lần hòa giải, hai gia đình đều không thống nhất được việc sử dụng ngõ đi. Ngày 31/10/2001 UBND huyện Từ Liêm ra Quyết định số 1440/QĐ-UBND, nội dung xác định: *“Công nhận ranh giới, phạm vi ngõ đi chung giữa nhà bà Nghiêm Thị Hà và nhà ông Phạm Gia Hoa là từ ngõ xóm 14 đến sau nhà ông Thanh Lợi và ngõ đi riêng vào gia đình nhà bà Hà tính từ tường rào nhà bà Hà và nhà ông Hoa kéo dài 2,2m, rộng 2m. Giao cho UBND xã Cổ Nhuế xác định cụ thể ranh giới phạm vi ngõ đi chung, riêng”*.

Thực hiện Quyết định số 1440 ngày 19/01/2002 UBND xã Cổ Nhuế tiến hành xác định ranh giới đất và ngõ của hai gia đình, ông Hoa nay mới biết và không đồng ý với nội dung Quyết định số 1440. Sau ông có đơn khiếu nại gửi UBND xã và UBND thành phố Hà Nội (có biên lai bưu phẩm ghi số 013) để giải quyết; bà Hà nhất trí với Quyết định số 1440, việc xác định ranh giới thực tế không thực hiện được. Ngày 24/10/2012, bà Thục tiếp tục gửi đơn khiếu nại Quyết định số 1440 đến UBND huyện Từ Liêm. Ngày 18/5/2015 Chủ tịch UBND quận B (tách ra từ huyện Từ Liêm) đã ban hành Quyết định số 1546/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Thục, với nội dung: *“Hủy Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 31/10/2001 của UBND huyện Từ Liêm về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Hà với gia đình ông Hoa (bà Thục); Giữ nguyên hiện trạng lối đi từ cổng của gia đình bà Nghiêm Thị Hà ra ngõ đi của xóm làm lối đi chung của gia đình bà Nghiêm Thị Hà và gia đình bà Nguyễn Thị T (ranh giới được thể hiện theo hồ sơ kỹ thuật do Công ty cổ phần tư vấn đo đạc địa chính lập ngày 07/8/2014)”*.

Sau khi ban hành quyết định này hai bên tiếp tục khiếu nại và Thanh tra thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra việc giải quyết khiếu nại Quyết định số 1546. Qua kiểm tra xác định: Chủ tịch UBND quận B giải quyết khiếu nại không đúng thủ tục, không đúng thẩm quyền. Nhận thấy Quyết định số 1546 của mình có sai sót, ngày 05/10/2015 Chủ tịch UBND quận B đã ra Quyết định số 4154/QĐ-UBND, thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1546/QĐ-UBND, với lý do: *“Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND quận B chưa phù hợp với quy định tại Luật đất đai năm 2013 và Luật Khiếu nại năm 2011”*.

Người khởi kiện (bà Thục), cho rằng: Quyết định số 4154/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1546/QĐ-UBND là không đúng pháp luật nên cần được hủy bỏ. Bà Thục không đồng ý nội dung Quyết định số 1440 và đề nghị Tòa án tuyên hủy cả quyết định này.

Người bị kiện có quan điểm: xác định Quyết định số 1546 ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND quận B giải quyết khiếu nại Quyết định số 1440 ngày

31/10/2001 là chưa phù hợp với quy định của Luật đất đai năm 2013 và Luật khiếu nại năm 2011. Ngày 05/10/2015 Chủ tịch UBND quận B đã ra Quyết định số 4154 ngày 05/10/2015 thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1546/QĐ-UBND, việc thu hồi và hủy bỏ là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Thị Hà trình bày: Không đồng ý với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, vì: Với các tài liệu, chứng cứ, căn cứ đã nộp pho Tòa án, khẳng định lối đi tại ngõ 178 xóm 14, đường Cổ Nhuế, phường C 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (ngõ đi trước cổng nhà tôi và nhà bà Thục) hoàn toàn là đất của nhà bà Hà. Nhà bà Thục khi mua nhà của nhà ông Hoàng Văn Châu là chỉ mua diện tích đất mà hiện nay gia đình nhà bà Thục đã xây dựng nhà ở kiên cố, chứ không mua phần diện tích ngõ đi. Trong quá trình UBND huyện Từ Liêm (nay là quận B) giải quyết, đã ban hành các Quyết định giải quyết gồm: Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001 của UBND huyện Từ Liêm về việc giải quyết đơn của bà Nghiêm Thị Hà ở ngõ 14 xã Cổ Nhuế. Trong Quyết định số 1440 đã công nhận ranh giới, phạm vi ngõ đi chung giữa nhà bà Nghiêm Thị Hà và ông Phạm Gia Hoa (là chồng của bà Nguyễn Thị T) là “từ ngõ xóm 14 đến sau nhà ông Thanh Lợi và ngõ đi riêng vào gia đình nhà bà Hà tính giữa nhà bà Hà và nhà ông Hoa kéo dài 2,2m rộng 2m”. Sau đó, gia đình nhà bà Thục đã làm đơn khiếu nại, nên ngày 18/5/2015, UBND quận B đã ra Quyết định số 1546/QĐ-UB, về việc hủy Quyết định số 1440 nêu trên và giữ nguyên hiện trạng lối đi từ cổng của gia đình nhà bà Hà ra ngõ đi của xóm làm lối đi chung của gia đình nhà bà Hà và gia đình nhà bà Thục. Gia đình tôi đã làm đơn khiếu nại. Đến ngày 05/10/2015, UBND quận B ra Quyết định số 4154/QĐ-UB để thu hồi và hủy Quyết định 1546 nêu trên. Như vậy, gia đình chúng tôi chỉ đồng ý với nội dung của Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001 và đề nghị thực hiện áp dụng theo nội dung của Quyết định số 1440 mà UBND huyện Từ Liêm đã ban hành. Ngoài ra, gia đình chúng tôi không có đề nghị gì khác. Hiện nay, trên mảnh đất của gia đình tôi (số nhà 15 ngõ 178, đường Cổ Nhuế, phường C 2, quận B, Hà Nội) có tôi, ông Võ Xuân Trường (chồng tôi) và Võ Thị Nga (con gái tôi) sinh sống. Nhưng thực tế, ông Trường không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nêu trên mà chỉ đăng ký tạm trú.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 165/2020/HC-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã quyết định: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 3, Điều 30, 32; Điều 164, Điều 6; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 38 Luật Đất đai năm 1993; Điều 52 Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1996; Điều 124, Điều 127 Luật Tổ chức UBND và HĐND năm 2003; điểm a khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003; điểm a khoản 3 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 265, Điều 266 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xứ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Hủy Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của Chủ tịch UBND quận B về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định 1546/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND quận B; Hủy Quyết định 1546/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND quận B; Hủy Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001 của UBND huyện Từ Liêm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo pháp luật.

Ngày 20/8/2020, bà Nghiêm Thị Hà có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Với nội dung đơn thể hiện: Không đồng ý với việc đã tuyên hủy Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001 của UBND huyện Từ Liêm, Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của Chủ tịch UBND quận B, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Hà.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Nghiêm Thị Hà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà Nguyễn Thị T nhất trí với bản án sơ thẩm.

Người bị kiện, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Phiên tòa được mở lần thứ hai, vắng mặt người bị kiện, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập lần thứ hai, vì vậy, đề nghị xét xử vắng các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo, kết quả tranh tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của bà Nghiêm Thị Hà và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 165/2020/HC-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 4 Điều 255 Luật Tổ tụng hành chính xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định chung.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Ngày 02/8/2016, bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của UBND quận B, về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND quận B. Các quyết định này có liên quan đến Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001 của UBND huyện Từ Liêm. Đây là các quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai quy định tại Điều 22 Luật Đất đai nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền, thụ lý giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về căn cứ ban hành các hành quyết định bị khởi kiện:

[3.1]. Xét Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001 của UBND huyện Từ Liêm (nay là quận B). Xét thấy, diện tích đất gia đình bà Nguyễn Thị T, gia đình bà Nghiêm Thị Hà đang sử dụng và diện tích lối đi chung của hai gia đình có nguồn gốc là của Văn Thị Con (bà ngoại của bà Hà), thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 06, diện tích 255m², bản đồ đo vẽ năm 1960. Khoảng năm 1968, cụ Con bán một phần cho ông Hoàng Văn Châu, tuy nhiên, việc mua bán không có giấy tờ lưu. Khoảng năm 1971, ông Châu bán lại diện tích đất trên cho cụ Hai Niệm (mẹ ông Phạm Gia Hoa, mẹ chồng bà Nguyễn Thị T) và gia đình ông Hoa đã sử dụng từ đó đến nay. Lối đi chung giữa hai gia đình hình thành trước năm 1971 và sử dụng liên tục đến nay. Quá trình giải quyết tranh chấp trước đây, bà Nghiêm Thị Hà đề nghị giải quyết tranh chấp ngõ đi giữa gia đình bà Hà và gia đình ông Phạm Gia Hoa, Phòng Địa chính nhà đất có Báo cáo số 81/BC-ĐCND ngày 18/10/2001, UBND huyện Từ Liêm (cũ) căn cứ vào biên bản giải quyết ngày 19/3/1995, quyết định công nhận ranh giới, phạm vi ngõ đi chung giữa nhà bà Nghiêm Thị Hà và nhà ông Phạm Gia Hoa là từ ngõ xóm 14, đến sau nhà ông Thanh Lợi và ngõ đi riêng gia đình bà Hà, tính từ tường rào giữa nhà bà Hà và nhà ông Hoa kéo dài thêm ra 2,2m và rộng 2m; theo nội dung biên bản này thể hiện, hai gia đình thống nhất có một ngõ đi chạy từ ngõ xóm 14 vào đến sau nhà ông Thanh Lợi, tính từ tường rào giữa hai nhà kéo thêm ra 2,2m và ngõ đi rộng 2m, bà Thạc (con gái cụ Ngọ) được xây tường rào và ngõ đi riêng, việc bà Thạc xây tường rào và cổng phải đợi ông Hoa xây dựng và hoàn thiện nhà chính, phần nhà cũ ông Hoa tự dỡ đi và để ngõ rộng 2m để hai hộ cùng đi ra ngõ chung, biên bản có chữ ký của ông Hoa, cụ Ngọ và các thành phần tham gia, có xác nhận của UBND xã Cổ Nhuế. Sau đó, ngày 27/5/1995, hai gia đình đã có biên bản họp giải quyết đất đai, nội dung xác định gia đình bà Nguyễn Thị T vẫn được phép xây hai cổng hai bên theo gian nhà, kéo thẳng từ cổng này sang cổng bên kia, phá dỡ bức tường đầu hồi cũ để làm lối đi chung,

còn bà Nghiêm Thị Hà phải giữ nguyên công cũ, không được xây tịnh tiến ra ngoài, cả hai bên phải thực hiện theo đúng văn bản thỏa thuận và có bản vẽ kèm theo, biên bản có chữ ký của đại diện cho ông Hoa là ông Phạm Hồng Đăng (anh trai ông Hoa), đại diện cho bà Hà là ông Nghiêm Xuân Thạch (anh trai bà Hà) và đại diện xóm. Như vậy, việc tranh chấp ngõ đi hai bên gia đình giải quyết bằng hai biên bản vào năm 1995, có sự tham gia của đại diện xóm, một số cán bộ địa phương nhưng nội dung khác nhau. Căn cứ biên bản ngày 19/3/1995 và ngày 27/5/1995, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/5/2019, thể hiện ngõ tranh chấp có phần ngõ đi chung. Tuy nhiên, bản đồ đo vẽ năm 1986 lối đi đang có tranh chấp ranh giới thuộc thửa đất gia đình bà Hà sử dụng, việc này không phù hợp thực tế sử dụng từ trước đến nay. Biên bản ngày 19/3/1995, nội dung việc thực hiện không khả thi, ngay sau đó, ngày 27/5/1995 hai bên lập biên bản mới nhưng nội dung khác ban đầu, biên bản ngày 19/3/1995 theo khoản 1 Điều 38 Luật Đất đai năm 1993 thì không được coi là biên bản hòa giải thành, thực tế hai gia đình vẫn tiếp tục tranh chấp lối đi, không thực hiện ranh giới theo nội dung trong các biên bản này. Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001, mặc dù thẩm quyền ban hành phù hợp Luật Đất đai 1993, nhưng nội dung công nhận lối đi riêng của gia đình bà Hà được tiến thêm 2,2m, việc này sẽ dẫn đến gia đình bà Hà phá công cũ, xây dựng công trình chắn trước mặt nhà ở của gia đình bà Thục là không phù hợp, tiếp tục xảy ra tranh chấp, bản thân gia đình bà Hà cũng có công riêng tiếp giáp với lối đi được xây dựng vào khoảng năm 1999. Qua thực tế sử dụng, căn cứ kết quả thẩm định tại chỗ ngày 28/5/2019, hai hộ chỉ có một ngõ đi duy nhất, nếu công nhận ranh giới, phạm vi ngõ đi chung, ngõ đi riêng vào nhà bà Nghiêm Thị Hà như Quyết định số 1440, thì việc xây dựng các công trình ở khu vực sử dụng riêng của bà Hà sẽ chắn cửa nhà bà Thục, cản trở việc đi lại, sinh hoạt của gia đình bà Thục, không phù hợp với quy định về khai thác, sử dụng mốc, ranh giới ngăn cách bất động sản liền kề (lối đi chung) theo quy định tại Điều 265, Điều 266 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 248, Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai UBND phường C 2 đã có báo cáo, đề nghị UBND quận B giải quyết tranh chấp theo hướng giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và ngõ đi chung của gia đình bà Hà và gia đình bà Thục. Việc UBND huyện Từ Liêm(nay là quận B) ban hành Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001 là không phù hợp pháp luật, làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của các đương sự.

[3.2]. Xét Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND quận B. Xét thấy, Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001 là quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, song một bên không đồng ý (ý kiến của ông Phạm Gia Hoa ngày 19/01/2002), đồng thời khiếu nại đến cấp có thẩm quyền (xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm (cũ) và thành phố Hà Nội). Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, cơ quan khi tiếp nhận khiếu nại lẽ ra phải hướng

dẫn ông Hoa, gửi đơn đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền, tuy nhiên, ngày 18/5/2015 Chủ tịch UBND quận B ra Quyết định số 1546/QĐ-UBND, giải quyết khiếu nại đơn của bà Thục (vợ ông Hoa) đối với Quyết định số 1440/QĐ-UB, mặc dù quyết định này về nội dung đã hủy Quyết định số 1440/QĐ-UB và giữ nguyên hiện trạng lỗi đi, nhưng việc Chủ tịch UBND quận B giải quyết khiếu nại là không đúng thẩm quyền, trái quy định của Luật Đất đai năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011, vì vậy, Chủ tịch UBND quận B đã ra quyết định thu hồi, hủy bỏ này theo Quyết định số 4154/QĐ-UB ngày 05/10/2015.

[3.3]. Xét Quyết định số 4154/QĐ-UB ngày 05/10/2015. Xét thấy, do Quyết định số 1546/QĐ-UBND không đúng thẩm quyền, nên việc ra quyết định thu hồi hủy bỏ của Chủ tịch UBND quận B mặc dù đúng thẩm quyền, tuy nhiên, khi hủy bỏ và thu hồi Quyết định số 1546/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND quận B biết rõ nội dung Quyết định số 1440/QĐ-UB không phù hợp pháp luật, lẽ ra cần hủy bỏ thu hồi và có hướng giải quyết tranh chấp triệt để, tuy nhiên, việc này không được xem xét dẫn đến khiếu kiện kéo dài, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[4]. Với các căn cứ và nhận định trên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30, 32; Điều 164, Điều 6; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 38 Luật Đất đai năm 1993; Điều 52 Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1996; Điều 124, Điều 127 Luật Tổ chức UBND và HĐND năm 2003; điểm a khoản 2 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003; điểm a khoản 3 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 265, Điều 266 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T; hủy Quyết định số 4154/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của Chủ tịch UBND quận B về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND quận B; hủy Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND quận B; hủy Quyết định số 1440/QĐ-UB ngày 31/10/2001 của UBND huyện Từ Liêm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5]. Xét kháng cáo của bà Nghiêm Thị Hà thấy: Việc UBND huyện Từ Liêm (cũ), Chủ tịch UBND quận B ban hành các quyết định liên quan đến giải quyết tranh chấp đất ngõ đi giữa gia đình bà Hà với gia đình bà Thục là không phù hợp quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã hủy 03 (ba) quyết định là đúng quy định. Do vậy, kháng cáo của bà Nghiêm Thị Hà không có căn cứ, nên không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[6]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà Nghiêm Thị Hà kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của bà Nghiêm Thị Hà.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 165/2020/HC-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
3. Về án phí: Bà Nghiêm Thị Hà phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nghiêm Thị Hà đã nộp tại Biên lai số 0020944 ngày 13/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận bà Hà đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ)
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đặng Đình Lực

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học

Nguyễn Vũ Đông

Đặng Đình Lực